TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 04/2019/QĐST-KDTM	*Chương Mỹ, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **20** tháng **02** năm **2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM, ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng G (Ngân hàng G).

Địa chỉ: Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **PHT -** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **LVQ** – Chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng G (Ngân hàng G) – Chi nhánh Thăng Long *(theo Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/2017).*

Ông LVQ ủy quyền cho ông **ĐMD,** bà **PTTH** *(theo Giấy ủy quyền số 033/2018/UQ-PDD ngày 23/5/2018)*

Bị đơn: **1. Ông NVM**, sinh năm 1962.

2. Bà NTT, sinh năm 1962.

3. Chị NTP, sinh năm 1995.

Đều trú tại: huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Ông NVM, chị NTP đều ủy quyền cho bà NTT (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án ngày 31/01/2019).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh **NTL**, sinh năm 2000.

Trú tại cùng địa chỉ với bị đơn: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh NTL ủy quyền cho bà NTT (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án ngày 31/01/2019).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0264/DD/2012/HĐTD ngày 04/09/2012; khế ước nhận nợ số 0264/DD/2012/KƯNN ngày 04/9/2012 và Hợp đồng tín dụng số 0175/2013/DDO/HĐTD ngày 28/06/2013; khế ước nhận nợ số 0175/2013/DDO/KU01 ngày 28/6/2013: Bà NTT, ông NVM, chị NTP còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G) số tiền tạm tính đến hết ngày **07/01/2019** là: **4.632.041.383** đồng *(Bốn tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm tám ba đồng)*. Trong đó:

Khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0264/DD/2012/HĐTD:

+ Nợ gốc: 1.977.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 281.587.028 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 1.967.180.163 đồng

Tổng cộng là: **4.225.767.191** đồng.

Khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0175/2013/DDO/HĐTD:

+ Nợ gốc: 203.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 11.289.056 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 191.985.136 đồng

Tổng cộng là: **406.274.192** đồng.

Bà NTT, ông NVM, chị NTP phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 08/01/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0264/DD/2012/HĐTD ngày 04/09/2012; khế ước nhận nợ số 0264/DD/2012/KƯNN ngày 04/9/2012 và Hợp đồng tín dụng số 0175/2013/DDO/HĐTD ngày 28/06/2013; khế ước nhận nợ số 0175/2013/DDO/KU01 ngày 28/6/2013 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp bà NTT, ông NVM, chị NTP trả nợ xong cho Ngân hàng G (Ngân hàng G). Ngân hàng G (Ngân hàng G) có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 04, diện tích 180 m^2 tại địa chỉ huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 361712, số vào sổ cấp GCN 00123 do UBND huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội cấp ngày 07/06/2010 mang tên hộ ông NVM và bà NTT).*

II. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà NTT, ông NVM, chị NTP không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G) thì Ngân hàng G (Ngân hàng G) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G), cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 04, diện tích 180 m^2 tại địa chỉ huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 361712, số vào sổ cấp GCN 00123 do UBND huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội cấp ngày 07/06/2010 mang tên hộ ông NVM và bà NTT)*

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà NTT, ông NVM, chị NTP đối với Ngân hàng G (Ngân hàng G). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà NTT, ông NVM, chị NTP vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G).

III. Về án phí:

Bà NTT, ông NVM, chị NTP tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là **56.316.021** đồng *(Năm mươi sáu triệu, ba trăm mười sáu nghìn, không trăm hai mươi mốt đồng)*.

Ngân hàng G (Ngân hàng G) được hoàn trả số tiền **56.000.000** đồng *(Năm mươi sáu triệu đồng chẵn)* dự phí đã nộp *(theo bien lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003739 ngày 26/12/2018)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long